

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGUYỄN VIỆT LINH

**MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

Mã số : 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thế Tràm

Phản biện 1: PGS. TS. Nguyễn Hòa Nhân

Phản biện 2: TS. Nguyễn Thị Hiền

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 22 tháng 03 năm 2014.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự tăng trưởng và phát triển không ngừng của nền kinh tế, nhu cầu vốn đã trở nên vô cùng cấp thiết cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đổi mới trang thiết bị cũng như chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chính vì vậy hoạt động của Ngân hàng thương mại (NHTM) đã trở thành một phần không thể thiếu trong sự phát triển đó. Thời gian qua, hệ thống NHTM ở nước ta không ngừng đổi mới và đạt được nhiều thành tựu đáng kể, đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước. Sự lành mạnh của hệ thống Ngân hàng là một trong những cơ sở quan trọng của sự ổn định tình hình kinh tế xã hội của quốc gia. Chính vì vậy, trong những năm qua Nhà nước ta rất quan tâm đến đến sự hoạt động của hệ thống NHTM.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay sự cạnh tranh giữa các Ngân hàng, các tổ chức tín dụng ngày càng khốc liệt đòi hỏi ngân hàng luôn tự hoàn thiện mình để vượt qua những khó khăn, thử thách trong quy luật cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHN_o & PTNT) Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Để tồn tại và phát triển mạnh mẽ đòi hỏi NHN_o & PTNT phải xây dựng cho mình một chiến lược đầu tư lâu dài và bền vững. Trong đó mở rộng cho vay là một yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của Ngân hàng. Mở rộng cho vay không chỉ mở rộng về quy mô, đối tượng, hình thức tín dụng mà cần phải đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình hoạt động tín dụng.

Trong cơ cấu kinh tế Việt Nam, nông nghiệp đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, tạo việc làm và thu nhập, là nhân tố quyết định xóa đói giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế đất nước và ổn định chính trị - xã hội. Nông nghiệp là Ngành có sức lan tỏa lớn nhất, có tính kết nối rất cao với nhiều ngành kinh tế khác. Sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay chủ yếu được thực hiện trong các hộ sản xuất (HSX) nông nghiệp. Tuy nhiên, quá trình sản xuất nông nghiệp trong các HSX nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, thiếu sự đầu tư đồng bộ do thiếu vốn, chưa có

định hướng rõ ràng trong các hộ. Sản xuất còn mang tính truyền thống, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ còn chưa nhiều, sản phẩm làm ra chưa có thị trường tiêu thụ ổn định. Do tầm quan trọng và những hạn chế trong sản xuất nông nghiệp nên lĩnh vực nông nghiệp luôn chiếm sự quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước, được thể hiện qua các chủ trương, chính sách và các văn bản luật đề ưu tiên phát triển sản xuất nông nghiệp.

Vĩnh Linh là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, con người ở đây chịu thương chịu khó, cần cù trong lao động sản xuất. Tiềm năng để phát triển kinh tế nông nghiệp ở đây còn rất lớn, chưa khai thác hết. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên ở đây cho phép có thể sản xuất trên tất cả các lĩnh vực thuộc nông nghiệp như nông, lâm, ngư nghiệp. Mặc dù vậy, các HSX nông nghiệp ở đây còn mang những hạn chế chung của HSX nông nghiệp do nhiều nguyên nhân trong đó có yếu tố vốn.

NHN_o & PTNT chi nhánh Vĩnh Linh đóng trên địa bàn huyện Vĩnh Linh trong những năm qua đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ của mình. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, vừa kinh doanh tiền tệ đem lại thu nhập theo cơ chế thị trường vừa thực hiện cho vay một phần đảm bảo các chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ HSX nông nghiệp. Trong giai đoạn hiện nay mở rộng cho vay HSX nông nghiệp phù hợp với Ngân hàng, mở rộng cho vay HSX cũng là một chiến lược đa dạng hóa đầu tư, phân tán rủi ro, đem lại thu nhập cho NHN_o & PTNT chi nhánh Vĩnh Linh. Trong thời gian qua Ngân hàng đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn những điểm tồn tại, bất cập trong việc mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp trên địa bàn.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài luận văn ***“Mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vĩnh Linh”*** làm đề tài cho nghiên cứu của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hộ sản xuất nông nghiệp và

mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp của NHTM.

- Phân tích, đánh giá thực trạng mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh. Từ đó, tìm ra các nguyên nhân của những hạn chế yếu kém trong hoạt động mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp tại Ngân hàng.

- Đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động mở rộng cho vay HSX nông nghiệp tại Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Không gian: Đề tài được nghiên cứu tại Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Thời gian: Số liệu phục vụ đề tài nghiên cứu thu thập trong khoảng thời gian ba năm từ năm 2010 đến 2012.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được tác giả sử dụng trong luận văn là các phương pháp: thống kê, so sánh, phân tích diễn giải và tổng hợp; sử dụng số liệu từ các báo cáo thống kê, các tư liệu, tài liệu của các tác giả liên quan để từ đó phân tích suy luận thực hiện mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

Các phương pháp khác...

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Trên cơ sở vận dụng lý luận, phân tích thực trạng mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh thời gian qua, luận văn làm sáng tỏ những mặt đạt được, những vấn đề còn hạn chế tồn tại ở Ngân hàng trong hoạt động mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp. Qua đó, đề xuất các giải pháp phù hợp với nguồn lực của ngân hàng và tình hình thực tế của huyện Vĩnh Linh. Đề tài có thể làm tài liệu tham khảo vận dụng vào quá trình mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh.

6. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và các bảng biểu thi nội dung chính của luận văn gồm có 3 chương:

- **Chương 1:** Cơ sở lý luận về mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp của Ngân hàng Thương mại.

- **Chương 2:** Thực trạng mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh NH_NO & PTNT huyện Vĩnh Linh.

- **Chương 3:** Giải pháp mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh NH_NO & PTNT huyện Vĩnh Linh

7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Để việc triển khai nghiên cứu đề tài có khoa học và logic tác giả luận văn đã tìm hiểu, tham khảo các luận văn khoa học của các tác giả đã thực hiện trước đó, có liên quan đến đề tài và đã được công nhận. Đây là những tài liệu mang tính chất tham khảo để giúp cho tác giả luận văn có cái nhìn tổng quát, phát huy những điểm nổi bật trong nghiên cứu, khắc phục những tồn tại và tìm ra hướng đi mới cho đề tài của mình.

- Tác giả: Nguyễn Văn Thanh (2012). Đề tài: “*Mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Nhơn*” Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

Tác giả đã vận dụng lý luận về những đặc trưng của hộ sản xuất, vận dụng những lý luận về tín dụng hộ sản xuất để phân tích đánh giá thực trạng việc đầu tư cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện An Nhơn. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn vay của hộ sản xuất ở Huyện An Nhơn. Đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại trong thời gian qua trên cơ sở đó đề ra một số giải pháp cho vay hộ sản xuất nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện An Nhơn

- Tác giả: Đinh Viết Châu Khoa (2012). Đề tài: “*Mở rộng cho vay hộ sản xuất thuộc lĩnh vực Nông nghiệp – Nông thôn tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa*

Vang”. Luận văn Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

Tác giả đã phân tích những vấn đề có tính lý luận cơ bản về mở rộng cho vay hộ sản xuất thuộc lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn của ngân hàng thương mại. Trong chương 2 tác giả đã sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh để phân tích thực trạng cho vay và đánh giá các kết quả số liệu thống kê trong quá khứ từ đó rút ra những kết quả đạt được, một số hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa Vang để làm cơ sở đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện hiệu quả và mở rộng cho vay của Ngân hàng.

Tác giả: Nguyễn Hoàng Thịnh (2012). Đề tài: “*Mở rộng hoạt động cho vay đối với hộ sản xuất cây công nghiệp dài ngày tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk*” Luận văn Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

Trong đề tài này, tác giả đã làm rõ các vấn đề lý luận về hộ sản xuất và mở rộng tín dụng đối với hộ sản xuất cây công nghiệp dài ngày. Phân tích đánh giá thực trạng đầu tư tín dụng đối với hộ sản xuất cây công nghiệp dài ngày, rút ra những trở ngại khó khăn trong việc mở rộng tín dụng hộ sản xuất cây công nghiệp dài ngày. Từ những phân tích trong chương 2, tác giả đã đề ra các giải pháp cụ thể nhằm mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất cây công nghiệp dài ngày tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.

Tác giả: Trần Thị Thu Hiền (2012). Đề tài: “*Phát triển cho vay đối với hộ sản xuất tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*”. Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

Tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về hộ sản xuất và mở rộng phát triển cho vay trong đầu tư tín dụng hộ sản xuất của ngân hàng thương mại. Trong chương 2, tác giả đã phân tích và đánh giá thực trạng đầu tư tín dụng hộ sản xuất ở Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và nêu lên xu hướng phát triển trong thời gian đến. Qua đó, đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển tín dụng hộ sản xuất tại

chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm hộ sản xuất nông nghiệp

a. Khái niệm hộ sản xuất nông nghiệp

Hộ sản xuất nông nghiệp được hiểu là tập hợp những người có quan hệ với nhau về mặt nhân thân và tài sản tiến hành một hoặc nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,...khác nhau nhưng trong phạm vi gia đình thuộc ngành nông nghiệp bao gồm các lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản.

b. Đặc điểm sản xuất nông nghiệp

1.1.2. Khái niệm, phân loại cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

a. Khái niệm cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

Cho vay hộ sản xuất nông nghiệp thuộc hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại vì vậy mang tất cả những nội dung của cho vay trong hoạt động ngân hàng như đã phân tích ở trên. Trong đó, ngân hàng cung ứng vốn cho các hộ sản xuất nông nghiệp trong các lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản để đáp ứng nhu cầu vốn cho quá trình hoạt động sản xuất.

b. Phân loại cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

* *Theo ngành nghề*

* *Phân loại theo thời hạn tín dụng*

* *Phân loại theo mức độ tín nhiệm của khách hàng*

* *Phân loại theo phương thức cho vay*

* *Phân loại theo phương thức hoàn trả nợ vay*

* *Căn cứ vào mối liên hệ giữa các chủ thể*

1.1.3. Đặc điểm cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

1.1.4. Rủi ro tín dụng trong cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

Rủi ro cho vay trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Trong hoạt động cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp, rủi ro là khả năng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp nhận khoản vốn vay không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân hàng, gây tổn thất cho ngân hàng, đó là khả năng khách hàng không trả, không trả đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho ngân hàng.

Rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp có thể phát sinh do những nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan và cả từ hai phía khách hàng và ngân hàng.

1.1.5. Sự cần thiết khách quan của hoạt động mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

a. Đối với hộ sản xuất nông nghiệp

b. Đối với ngân hàng

1.2. MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1. Quan niệm mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

Mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp là việc gia tăng quy mô dư nợ cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp của ngân hàng. Việc mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp có thể thông qua nhiều phương thức nhưng phương thức trực tiếp tác động đến tăng quy mô dư nợ đó là tăng trưởng số lượng khách hàng và tăng mức dư nợ cho vay bình quân trên khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, việc mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp còn thể hiện ở việc thay đổi, đa dạng hóa cơ cấu cho vay, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu khách hàng

và phù hợp sự phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng cho vay nhằm mục đích nâng cao hiệu quả tài chính của ngân hàng. Gắn liền với quá trình mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp cũng đồng thời là quá trình kiểm soát rủi ro tín dụng trong hoạt động mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp.

1.2.2. Nội dung mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

Nội dung mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp được thể hiện:

- Quy mô dư nợ cho vay: Là sự gia tăng về dư nợ cho vay bình quân hàng năm mà ngân hàng đã cho hộ sản xuất nông nghiệp vay; số lượng khách hàng quan hệ tín dụng với ngân hàng ngày càng tăng; mức dư nợ bình quân mỗi khách hàng, thị phần của ngân hàng trên thị trường mục tiêu. Tăng số lượng khách hàng và tăng dư nợ cho vay bình quân từng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp là hai phương thức tác động trực tiếp đến mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp. Cùng một số lượng khách hàng khi mà dư nợ bình quân của từng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp tăng lên sẽ làm cho quy mô dư nợ tăng lên. Quy mô dư nợ tăng cao nhất khi cả số lượng khách hàng tăng và dư nợ cho vay bình quân của từng khách hàng tăng. Việc gia tăng số lượng khách hàng và dư nợ bình quân của từng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp có thể thực hiện bằng cách: Phát triển thị trường mới hoặc gia tăng số lượng khách hàng trên thị trường đang hoạt động; nâng cao chất lượng dịch vụ; hợp lý hóa, đa dạng hóa cơ cấu cho vay.

- Mở rộng đối tượng cho vay: Đây là phương thức nhằm tăng quy mô cho vay HSX nông nghiệp của ngân hàng thương mại. Trong ngành nông nghiệp gồm có các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp thì theo đó đối tượng cho vay không chỉ giới hạn và tập trung ở bất cứ lĩnh vực nào mà mở rộng trong tất cả lĩnh vực.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ: Các yếu tố của chất lượng dịch vụ như chính sách tín dụng (gồm có thủ tục cho vay, thời gian

xử lý, chính sách lãi suất...), quan hệ giao tiếp, cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ tiên tiến...

- Cơ cấu cho vay hợp lý, cân đối giữa ngắn hạn và dài hạn, đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, các hình thức bảo đảm và các phương thức cho vay.

- Kiểm soát rủi ro: Việc kiểm soát rủi ro phải được tiến hành song song với việc triển khai mở rộng cho vay để đảm bảo an toàn nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đạt lợi nhuận mong muốn

- Tăng trưởng kết quả tài chính: Việc mở rộng cho vay cũng nhằm mục tiêu cuối cùng là hiệu quả tài chính của việc cho vay.

Để mở rộng cho vay an toàn, hiệu quả ngân hàng phải thực hiện đồng thời các nội dung này vì các nội dung này luôn đi kèm, bổ trợ cho nhau trong việc mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp.

1.2.3. Tiêu chí đánh giá mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

a. Tăng trưởng dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp

Tăng trưởng dư nợ là chỉ tiêu quan trọng của tăng trưởng quy mô tín dụng, dư nợ phản ánh số tiền mà ngân hàng đã giải ngân cho khách hàng nhưng chưa thu lại. Bao gồm: Dư nợ thời điểm; Dư nợ bình quân. Để đánh giá mức tăng trưởng qua thời gian, người ta dùng 2 chỉ tiêu đó là:

- Mức tăng trưởng tuyệt đối được tính bằng hiệu số giữa mức dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp kỳ sau so với dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp kỳ trước.

$$\begin{array}{l} \text{Mức tăng trưởng tuyệt} \\ \text{đối dư nợ cho vay HSX} \\ \text{nông nghiệp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dư nợ HSX} \\ \text{nông nghiệp -} \\ \text{kỳ sau} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Dư nợ HSX} \\ \text{nông nghiệp} \\ \text{kỳ trước} \end{array}$$

- Tốc độ tăng được tính bằng thương số giữa mức tăng tuyệt đối dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp với dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp kỳ trước.

$$\begin{array}{l} \text{Tốc độ tăng dư nợ} \\ \text{cho vay HSX nông} \\ \text{ng nghiệp} \end{array} = \frac{\text{Mức tăng trưởng dư nợ cho vay HSX NN}}{\text{Dư nợ cho vay HSX nông nghiệp kỳ trước}}$$

b. Tăng trưởng số lượng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp

Chỉ tiêu này đánh giá sự mở rộng số lượng hộ sản xuất nông nghiệp có quan hệ với ngân hàng qua các thời kỳ. Tăng trưởng số lượng khách hàng là phương thức để tăng dư nợ cho vay. Nó còn phản ánh sản phẩm của ngân hàng có đa dạng và ưu việt hơn hay không, có thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng để thu hút thêm khách hàng cho vay của ngân hàng từ những thị trường mới và đối thủ cạnh tranh. Chỉ tiêu này cũng được thể hiện qua hai chỉ tiêu là: Mức tăng tuyệt đối và tốc độ tăng.

$$\text{Mức tăng tuyệt đối số lượng khách hàng} = \frac{\text{Số lượng KH HSX nông nghiệp kỳ sau} - \text{Số lượng KH HSX nông nghiệp kỳ trước}}$$

$$\text{Tốc độ tăng} = \frac{\text{Mức tăng tuyệt đối số lượng khách hàng}}{\text{Số lượng KH HSX nông nghiệp kỳ trước}}$$

c. Tăng trưởng dư nợ bình quân trên một khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp

Mức tăng trưởng dư nợ bình quân đánh giá việc mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp của ngân hàng bằng phương thức mở rộng theo chiều sâu. Chỉ tiêu này cũng được thể hiện qua hai chỉ tiêu: Mức tăng tuyệt đối và tốc độ tăng. Nó phản ánh khả năng của ngân hàng trong việc phát triển các quan hệ với khách hàng, nó cho biết việc mở rộng khách hàng có thật sự tăng quy mô dư nợ hay không.

Chỉ tiêu dư nợ bình quân trên một khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp được tính bằng thương số giữa tổng dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp cho số khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp.

d. Mức độ tăng trưởng thị phần cho vay hộ sản xuất nông nghiệp trên thị trường mục tiêu

Chỉ tiêu này được đánh giá qua xem xét sự thay đổi tỷ trọng

du nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp của ngân hàng sơ với tổng dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp của tất cả các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Mức độ tăng trưởng thị phần là mức tăng thị phần của ngân hàng theo thời gian. Đây là chỉ tiêu phản ánh tổng hợp năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực cấp tín dụng của ngân hàng.

e. Sự hợp lý hóa, đa dạng hóa trong cơ cấu cho vay

Cơ cấu cho vay phản ánh tỷ trọng của từng bộ phận dư nợ trong tổng thể dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp, chúng ta xét đến chỉ tiêu này xem nó có phù hợp với ngân hàng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hay không. Cơ cấu của ngân hàng chưa phù hợp với tình hình thực tế của ngân hàng và địa phương thì ta phải điều chỉnh để phù hợp, nâng cao hiệu quả cho vay và giảm thiểu rủi ro. Trong cho vay hộ sản xuất nông nghiệp ta thường phân loại theo kỳ hạn vay; hình thức đảm bảo; theo ngành nghề, phương thức cho vay.

f. Mức độ hoàn thiện trong chất lượng cung ứng dịch vụ

Chất lượng cung ứng dịch vụ được thể hiện qua sự hài lòng của khách hàng đối với ngân hàng. Chính sách tín dụng có đáp ứng được với khách hàng hay không như thủ tục cho vay có rườm rà, phức tạp; thời gian xử lý hồ sơ; chính sách lãi suất, quan hệ giao tiếp với khách hàng; công nghệ và cơ sở vật chất kỹ thuật...

g. Mức độ kiểm soát rủi ro cho vay

Trong hoạt động cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp, rủi ro là khả năng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp nhận khoản vốn vay không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân hàng, gây tổn thất cho ngân hàng, đó là khả năng khách hàng không trả, không trả đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho ngân hàng. Để đánh giá rủi ro cho vay chủ yếu sử dụng chỉ tiêu tỷ lệ nợ xấu cho vay hộ sản xuất nông nghiệp với tổng dư nợ.

Nợ xấu theo khoản 6 điều 2 Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng ban hành theo quyết định 493/2005/QĐ – NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì: “ là các khoản

nợ thuộc các nhóm nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3), nợ nghi ngờ (nhóm 4), và nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5)”

h. Tiêu chí nâng cao kết quả tài chính

$$\text{Tốc độ tăng thu nhập tín dụng cho vay HSX nông nghiệp} = \frac{\text{TN1} - \text{TN0}}{\text{TN0}}$$

Trong đó:

TN1: Thu nhập tín dụng cho vay HSX nông nghiệp năm nay

TN0: Thu nhập tín dụng cho vay HSX nông nghiệp năm trước

Hiệu quả hoạt động ngân hàng thể hiện thông qua chỉ tiêu kinh tế cụ thể là lợi nhuận. Trong hoạt động cho vay HSX nông nghiệp, thu nhập từ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp là một trong những chỉ tiêu đánh giá khả năng mở rộng hoạt động cho vay HSX nông nghiệp của ngân hàng.

1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

a. Các nhân tố bên ngoài

b. Các nhân tố bên trong

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1 luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại. Trọng tâm nghiên cứu chương 1 là làm rõ quan niệm mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp, nội dung mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp, tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp.

Những nội dung trình bày trong chương 1 là cơ sở để triển khai các nội dung phân tích và đánh giá thực trạng mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp tại Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh trong chương 2 và đề xuất giải pháp trong chương 3.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĨNH LINH

2.1. GIỚI THIỆU VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.1.1. Về vị trí địa lý

2.1.2. Tài nguyên thiên nhiên

2.1.3. Tình hình dân số, lao động

2.1.4. Tình hình phát triển cơ sở hạ tầng

2.1.5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

2.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĨNH LINH

2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển

2.2.2. Cơ cấu tổ chức

2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ

2.2.4. Tình hình kinh doanh

a. Tình hình huy động vốn

b. Tình hình cho vay

c. Kết quả kinh doanh

2.3. THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĨNH LINH

2.3.1. Tăng trưởng dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp

- Dư nợ cho vay HSX nông nghiệp tại Chi nhánh NHN₀ & PTNT huyện Vĩnh Linh đều đạt mức cao.

- Tỷ trọng dư nợ cho vay đối với HSX nông nghiệp luôn đạt trên 50% trong tổng dư nợ và có xu hướng tăng qua các năm.

2.3.2. Tăng trưởng số lượng khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp và tăng trưởng dư nợ bình quân trên một khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp

Qua phân tích ở trên ta thấy biến động HSX nông nghiệp vay vốn tại ngân hàng là không ổn định, ngân hàng cần phải có những chính sách đúng đắn hơn để hạn chế những tác động xấu của môi trường kinh doanh, ổn định được khách hàng.

2.3.3. Mức độ tăng trưởng thị phần cho vay hộ sản xuất trên thị trường mục tiêu

Bảng 2.9: Thị phần cho vay hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Ngân hàng	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
Tổng dư nợ HSXNN	167.807	100	205.230	100	224.116	100
Ngân hàng NHN ₀ & PTNT	92.797	55,3	103.641	50,5	117.885	52,6
Ngân hàng CSXH	59.571	35,5	70.189	34,2	71.941	32,1
Ngân hàng VP Bank	3.021	1,8	2.668	1,3	5.827	2,6
Ngân hàng Sacombank	3.860	2,3	5.541	2,7	6.723	3
TCTD khác	8.558	5,1	23.191	11,3	21.739	9,7

(Nguồn: Báo cáo số liệu trên địa bàn của chi nhánh)

Qua bảng số liệu 2.9 ta thấy thị phần cho vay HSX nông nghiệp của NHN₀ & PTNT Vĩnh Linh luôn ở mức cao, luôn chiếm trên 50%. Điều này cho thấy từ lâu NHN₀ & PTNT Vĩnh Linh đã xác định thị trường mục tiêu và đã đầu tư là HSX nông nghiệp. Ngân hàng đã có những biện pháp như nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút khách hàng. Tuy vậy, sự phát triển trong lĩnh vực ngân hàng ngày càng nhiều, ngày càng có nhiều ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn huyện Vĩnh Linh làm tăng mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng.

2.3.4. Sự hợp lý hóa, đa dạng hóa trong cơ cấu cho vay

a. Cơ cấu dư nợ theo ngành nghề

Qua phân tích số liệu ta thấy cho vay nông nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao qua các năm, cho vay lâm nghiệp và thủy sản đang còn ở mức thấp, lâm nghiệp năm 2012 giảm so với 2011 và thủy sản năm 2011 giảm so với 2010.

b. Cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn

Dư nợ ngắn hạn cho vay HSX nông nghiệp trong 3 năm tăng đều và chiếm tỷ trọng lớn và ngược lại thì cho vay trong trung và dài hạn giảm xuống.

c. Cơ cấu dư nợ theo phương thức vay

Bảng 2.12: Dư nợ cho vay HSX nông nghiệp theo phương thức cho vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
Dư nợ cho vay HSX NN	92.797	100	103.641	100	117.885	100
Từng lần	79.341	86,5	85.400	82,4	94.426	80,1
Hạn mức tín dụng	12.156	13,1	15.857	15,3	20.736	17,59
Khác	1.299	1,4	2.384	2,3	2.723	2,31

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh)

Trong những năm qua NHN_O & PTNT Vĩnh Linh đã chủ yếu cho vay theo phương thức từng lần theo món, tỷ trọng cho vay của phương thức này luôn chiếm trên 80%. Phương thức vay theo hạn mức tín dụng chiếm tỷ trọng thấp, chỉ áp dụng cho những khách hàng vay vốn thường xuyên, có uy tín đối với ngân hàng.

d. Cơ cấu dư nợ theo hình thức bảo đảm

Tỷ trọng cho vay có tài sản đảm bảo chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay HSX nông nghiệp, số liệu cả ba năm cho thấy đều vượt trên 70%.

2.3.5. Chất lượng cung ứng các hoạt động dịch vụ cho khách hàng là hộ sản xuất nông nghiệp

Trong giai đoạn cạnh tranh gay gắt như hiện nay thì việc giữ khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới là một thách thức đối với NHN_O & PTNT Vĩnh Linh vì thế bắt buộc phải chú ý và nâng cao chất lượng dịch vụ để tạo nên ưu thế trong cạnh tranh. Trong những năm gần đây Chi nhánh đã quan tâm đến chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp.

2.3.6. Thực trạng kiểm soát rủi ro cho vay

Bảng 2.14: Thực trạng nợ xấu hộ sản xuất nông nghiệp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng dư nợ cho vay HSX NN	92.797	103.641	117.885
Nợ xấu cho vay HSX NN	1.114	1.047	1.143
Tỷ lệ nợ xấu	1,2	1,01	0,97
Mức tăng, giảm nợ xấu(% , + -)		-0,19	-0,04

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh)

Qua bảng số liệu ta thấy đây là một dấu hiệu đáng mừng của ngân hàng, mặc dù nợ xấu trong hệ thống ngân hàng nói chung tăng cao nhưng đối với cho vay HSX nông nghiệp của NHN_O & PTNT Vĩnh Linh thì nợ xấu ở mức thấp và có xu hướng giảm.

2.3.7. Thực trạng tăng trưởng kết quả tài chính

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĨNH LINH

2.4.1. Những kết quả và hạn chế

a. Kết quả đạt được

- Mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp đã nâng cao vị trí, vai trò của chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh cũng như

đối với hộ sản xuất nông nghiệp.

- Thông qua hoạt động mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp đã phục hồi và mở rộng làng nghề truyền thống như khu chế biến làng cá Cửa Tùng, phát triển hạ tầng cơ sở nông thôn, nâng cao trình độ dân trí, tạo ra công ăn việc làm ở khu vực nông thôn.

- Đã cải thiện được chất lượng dịch vụ theo hướng đảm bảo tính pháp lý theo các quy định của pháp luật, đồng thời giảm bớt thời gian đi lại cho hộ, tạo thuận lợi cho hộ sản xuất nông nghiệp trong quá trình vay vốn.

b. Hạn chế

- Quy mô tăng trưởng tín dụng và số lượng khách hàng còn đạt thấp, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Chưa đa dạng các sản phẩm tiện ích của ngân hàng thông qua cho vay hộ sản xuất nông nghiệp để thanh toán, cũng như giúp cho hộ sản xuất trong việc tiếp cận các dịch vụ của NHN_O & PTNT Việt Nam.

- Mức độ cho vay bình quân trên một hộ sản xuất nông nghiệp đang còn ở mức thấp.

- Cơ cấu cho vay theo phương thức vay chủ yếu là cho vay theo phương thức từng lần, cho vay theo phương thức hạn mức tín dụng còn thấp.

- Cơ cấu cho vay theo hình thức bảo đảm tiền vay hầu hết những khoản vay của khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp đều có tài sản bảo đảm.

- Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh tồn tại từ lâu trên địa bàn, đã có hình ảnh trong lòng khách hàng nên xuất hiện tâm lý ý lại, công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh ngân hàng cùng với các dịch vụ đến khách hàng còn hạn chế.

- Trong giai đoạn vừa qua ngân hàng đã chú trọng đến thái độ phục vụ của nhân viên nhưng so với các ngân hàng khác đặc biệt là các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn thì vẫn không bằng.

- Thông tin tín dụng của chi nhánh thu thập được chưa tốt.

2.4.2. Nguyên nhân của những hạn chế

a. Nguyên nhân chủ quan

b. Nguyên nhân khách quan

CHƯƠNG 3

**GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

HUYỆN VĨNH LINH

3.1. NHỮNG CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

**3.1.1. Định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện
Vĩnh Linh**

a. Mục tiêu tổng quát

b. Nhiệm vụ cụ thể của ngành nông nghiệp Vĩnh Linh.

**3.1.2. Định hướng mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất
nông nghiệp tại Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh**

**3.2. GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN
XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN
VĨNH LINH**

**3.2.1. Xác định định hướng mở rộng cho vay phải gắn với
thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn huyện Vĩnh
Linh**

- Việc xác định các hướng để mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp có nhiều căn cứ khác nhau nhưng trong đó cần bám sát những thực trạng phát triển kinh tế xã hội của địa bàn huyện Vĩnh Linh và thực trạng nhu cầu vay vốn của các HSX nông nghiệp tại đây.

- Xuất phát từ thực trạng nêu trên nên việc ngân hàng thực hiện đầu tư vốn mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp trên địa bàn Vĩnh Linh là tất yếu đối với thực tế phát triển kinh tế xã hội tại đây.

- Định hướng mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp cần phải xác định đối tượng, mục tiêu của mở rộng cho vay là các hộ

sản xuất nông nghiệp hoạt động sản xuất trên tất cả các lĩnh vực thuộc ngành nông nghiệp đó là nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản nhưng chú trọng cho vay đầu tư phát triển cơ sở kỹ thuật phục vụ sản xuất, cây công nghiệp dài ngày, đầu tư chăn nuôi tập trung, trang trại, đầu tư trồng rừng và nuôi trồng thủy hải sản.

- Xác định định hướng mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp phải gắn liền với hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của địa phương và hiệu quả trong hoạt động của ngân hàng.

3.2.2. Đẩy mạnh khả năng tiếp cận dịch vụ cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

Mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp bao gồm nhiều phương thức khác nhau trong đó mở rộng về số lượng khách hàng và dư nợ bình quân trên khách hàng là phương thức trực tiếp nhằm tăng quy mô cho vay đối với HSX nông nghiệp. Để mở rộng số lượng khách hàng thì đòi hỏi ngân hàng phải đẩy mạnh khả năng tiếp cận dịch vụ cho vay của khách hàng. Tiếp cận dịch vụ ngân hàng là điều đầu tiên, quan trọng để thực hiện các bước tiếp theo trong quá trình vay vốn của HSX nông nghiệp. Để khách hàng HSX nông nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận được với dịch vụ thì ngân hàng cần phải có những biện pháp phù hợp. Đây là hoạt động của ngân hàng nhằm tìm kiếm, lựa chọn, phân loại khách hàng để từ đó tiếp xúc, tư vấn, giới thiệu các dịch vụ cho vay nhằm mục tiêu mở rộng cho vay hộ sản xuất nông nghiệp.

Dựa vào tình hình thực tế có thể phân khách hàng thành các nhóm sau:

- Khách hàng có quan hệ thường xuyên và gắn bó với ngân hàng
- Khách hàng đã có quan hệ nhưng chưa thường xuyên
- Khách hàng HSX nông nghiệp tiềm năng

Việc tiếp cận khách hàng hộ sản xuất, ngân hàng cần tiếp cận theo hướng sau:

- + *Thông qua CBTD*
- + *Thành lập thêm phòng giao dịch*
- + *Tổ chức hội thảo khách hàng*

Cùng với việc tìm kiếm, lựa chọn để tăng khả năng khả năng tiếp cận dịch vụ cho vay của ngân hàng thì bản thân ngân hàng cũng cần nâng

cao chất lượng dịch vụ và tăng cường biện pháp chăm sóc khách hàng

3.2.3. Củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động của ngân hàng

Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh muốn mở rộng quy mô cho vay trên mọi lĩnh vực trong toàn địa bàn huyện thì ngân hàng đòi hỏi phải có một mạng lưới hoạt động rộng khắp, tiếp cận được tối đa các đối tượng trong huyện. Tuy nhiên, theo phân tích địa bàn huyện và thực trạng chi nhánh và các phòng giao dịch hiện có, với số lượng khách hàng đông, phân bố rộng khắp trên địa bàn huyện thì số lượng chi nhánh và phòng giao dịch vẫn còn ít gây khó khăn trong việc đi lại giao dịch của khách hàng và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, giảm tính cạnh tranh. Để mở rộng quy mô cho vay hộ sản xuất nông nghiệp thì Chi nhánh ngân hàng cần phải nghiên cứu củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động của mình.

- Trên cơ sở phát huy tối đa mạng lưới sẵn có, ngân hàng cần tiếp tục mở rộng mạng lưới phòng giao dịch để khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận được với các dịch vụ của ngân hàng

- Thành lập thêm một số đội lưu động cho vay và thu hồi nợ cách xa Chi nhánh ngân hàng huyện

- Ngoài ra, cần phát triển hệ thống cho vay thông qua các tổ chức trên địa bàn huyện, như các tổ chức kinh tế – xã hội, các hợp tác xã tại các xã.

3.2.4. Giải pháp nâng cao năng lực, phẩm chất cán bộ ngân hàng gắn với sắp xếp tổ chức, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực

- Công tác quản trị điều hành phải được đảm bảo đúng pháp luật, đúng quy chế, đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Nâng cao ý thức trách nhiệm, sáng tạo trong các bộ nhân viên.

- Tiếp tục chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động ngân hàng. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phát triển của chi nhánh NHNO

& PTNT huyện Vĩnh Linh thì Chi nhánh tiến hành sắp xếp lại đội ngũ nhân sự hiện có trên cơ sở năng lực, phẩm chất ở những khâu còn yếu kém để phát huy tốt năng lực, sở trường của từng cán bộ nhân viên.

- Trên cơ sở quy hoạch cán bộ và năng lực lợi thế của lực lượng lao động, lãnh đạo Chi nhánh NH₀ & PTNT huyện Vĩnh Linh thông qua các cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV ngân hàng.

- Nâng cao trình độ chuyên môn phải gắn liền với nâng cao phẩm chất đạo đức của CBNV ngân hàng. Việc nâng cao trình độ chuyên môn cần chú trọng đến đội ngũ cán bộ tin dụng. Ngoài nâng cao trình độ chuyên môn thì cũng cần nâng cao về kiến thức pháp luật và đặc biệt là tình hình kinh tế xã hội của địa phương, tập quán sản xuất, các kiến thức về sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ cho hộ sản xuất nông nghiệp khi cần thiết cũng như công tác thẩm định.

- Chi nhánh cần chú trọng đến đời sống vật chất, tinh thần của CBNV. Trong đó, việc khen thưởng và xử phạt cần quan tâm thỏa đáng.

3.2.5. Đa dạng và hợp lý cơ cấu cho vay theo ngành nghề

- Trong thời gian đến để góp phần mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp thì Chi nhánh cần tăng tỷ trọng cho vay trong các lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản, đầu tư phát triển trang trại.

- Tiến hành khảo sát các địa bàn trong huyện, phân bổ nguồn vốn đến các HSX nông nghiệp phải phù hợp với đặc điểm sản xuất của từng vùng.

- Tiến hành liên kết với các tổ chức đoàn thể như Hội nông dân Huyện, trung tâm khuyến nông, khuyến ngư để hỗ trợ công tác thẩm định khi cho vay trong các lĩnh vực này và tư vấn kỹ thuật cho HSX nông nghiệp khi cần thiết.

3.2.6. Đa dạng hóa phương thức cho vay

Hộ sản xuất nông nghiệp là đối tượng khách hàng đa dạng, nhiều ngành nghề, trình độ dân trí cũng cao thấp khác nhau nên các phương thức cho vay cũng phải được mở rộng để phù hợp với từng đối tượng vay.

3.2.7. Mở rộng hình thức cho vay bảo đảm không bằng tài sản

Giải pháp tăng tỷ trọng cho vay không bằng tài sản cần được thực hiện theo hướng:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cho vay theo định 41/2010/NĐ-CP về cho vay không bảo đảm bằng tài sản, để HSX nông nghiệp có thể tiếp cận được nguồn vốn này. Đồng thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về những bất cập của Nghị định này trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường cho vay tín chấp hộ sản xuất nông nghiệp thông qua các hội đoàn thể tại địa phương như: Hội phụ nữ, Hội nông dân nhằm giúp cho HSX nông nghiệp có điều kiện thuận lợi được vay vốn.

- Để tăng tỷ trọng cho vay không bảo đảm bằng tài sản đối với HSX nông nghiệp thì chi nhánh cần nâng cao kỹ năng thẩm định cho vay nói riêng, kỹ năng quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng nói chung.

3.2.8. Đảm bảo hợp lý cơ cấu dư nợ phân theo kỳ hạn cho vay

- Trong thời gian tới Chi nhánh NHN_O & PTNT huyện Vĩnh Linh cần tăng tỉ trọng cho vay trung và dài hạn để tiến hành đầu tư các dự án trồng rừng, trang trại, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiến hành xác định thời hạn vay phù hợp với chu kỳ sản xuất, đặc biệt là chu kỳ của cây trồng, vật nuôi. Phân thời hạn trả lãi và gốc đối với hộ sản xuất nông nghiệp hợp lý theo từng dòng tiền của phương án sản xuất.

- Ngoài ra để có nguồn vốn đáp ứng trong việc cho vay trung và dài hạn thì ngân hàng cũng phải chú ý đến cơ cấu nguồn vốn huy động.

3.2.9. Giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng

Mở rộng tín dụng phải đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng. Việc mở rộng quy mô cho vay sẽ dẫn đến khả năng gia tăng cấp độ rủi ro tín dụng. Vì vậy, đi đôi với việc mở rộng quy mô cho vay HSX nông nghiệp thì Chi nhánh ngân hàng cần phải có các biện pháp tăng cường công tác quản trị rủi ro trong cho vay HSX nông nghiệp.

3.2.10. Các giải pháp hỗ trợ

a. Mở rộng quy mô huy động vốn

Để mở rộng khả năng huy động vốn chi nhánh cần thực hiện các giải pháp sau:

Đa dạng hóa các sản phẩm tiền gửi; Phân nhóm và mở rộng đối tượng khách hàng.

Gia tăng nguồn tiền gửi thanh toán trong cơ cấu huy động vốn.

Chi nhánh ngân hàng phải có cơ chế lãi suất hợp lý.

Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng.

b. Phối hợp chặt chẽ và nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong việc mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp

Thành viên của các tổ chức đoàn thể tham gia vào các hoạt động tín dụng thường là cán bộ hội kiêm nhiệm nên chưa được đào tạo về nghiệp vụ tín dụng, trong khi đó họ phải chịu trách nhiệm phối hợp với ngân hàng trong việc quản lý, sử dụng vốn vay theo hình thức vay tín chấp và quản lý các tổ nhóm như: tính lãi suất, quản lý vốn vay của hội viên và thực hiện giao dịch với ngân hàng. Do thiếu kiến thức về nghiệp vụ tín dụng nên đã gây không ít khó khăn cho các thành viên đại diện của đoàn thể tham gia quản lý vốn. Để khắc phục những khó khăn này, Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh cũng như lãnh đạo các hội, đoàn thể ở cấp huyện tổ chức đào tạo hàng năm về các nghiệp vụ tín dụng để việc quản lý, sử dụng vốn hiệu quả hơn.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với chính quyền các cấp

3.3.2. Đối với Chi nhánh NHNo & PTNT tỉnh Quảng Trị và NHNo & PTNT Việt Nam

KẾT LUẬN

Kinh tế hộ sản xuất là một thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường, phát triển kinh tế hộ sản xuất trong đó có hộ sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện với cơ cấu hợp lý là một điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế của một đất nước có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Muốn phát triển kinh tế hộ sản xuất nông nghiệp thì cần một lượng vốn để hộ sản xuất nông nghiệp đầu tư vào

hoạt động sản xuất của mình. Chính vì vậy, hoạt động tín dụng ngân hàng đối với hộ sản xuất có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ sản xuất nói chung và nông nghiệp nói riêng.

Trong những năm qua, Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh đã có những chính sách quan tâm đối với hộ sản xuất, coi hộ sản xuất là khách hàng quan trọng, cung cấp vốn tạo điều kiện cho các hộ sản xuất mua sắm các yếu tố đầu tư vào phát triển các phương án sản xuất, hỗ trợ chính sách xoá đói giảm nghèo của địa phương. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân mà chất lượng cho vay đối với hộ sản xuất vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, quy mô cho vay hộ sản xuất vẫn còn nhỏ chưa tương xứng với số lượng các hộ sản xuất trên địa bàn huyện. Trong tình hình mới đòi hỏi Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh phải phấn đấu hơn nữa để hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong định hướng hoạt động mà nhất là mục tiêu mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp nhằm góp phần tăng thu nhập, giải quyết công ăn việc làm cho người dân, thúc đẩy kinh tế xã hội địa phương và cũng đồng thời tăng hiệu quả kinh doanh của Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh.

Qua quá trình nghiên cứu, luận văn đã đạt được các kết quả nghiên cứu sau:

1. Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về cho vay, mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất nông nghiệp của NHTM.
2. Phân tích địa bàn nghiên cứu; phân tích, đánh giá tình hình hoạt động mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp tại Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh trong 3 năm 2010 – 2013. Trên cơ sở phân tích kết quả đạt được, cũng như những hạn chế trong việc mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp tìm ra những nguyên nhân để từ đó có thể đưa ra các giải pháp phù hợp.
3. Dựa vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vĩnh Linh, định hướng phát triển của Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh, kết quả phân tích thực trạng và nhu cầu của các HSX nông nghiệp trên địa bàn luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng cho vay đối với HSX nông nghiệp tại Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Linh trong thời gian đến.

Tuy có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, thu thập tài liệu để thực hiện đề tài, đi sâu vào bản chất của đề tài, nhưng luận văn vẫn còn nhiều thiếu sót, mong nhận được sự góp ý của quý Thầy, Cô và những người quan tâm.